

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013 (khoản 4, Điều 81; khoản 1, Điều 83 và khoản 2, Điều 84), Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (khoản 13, Điều 129), Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (khoản 3, Điều 91), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Thực hiện Công văn số 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau (kèm theo các phụ lục):

Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU
LỰA CHỌN NHÀ THẦU

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021

a) Các dự án sử dụng vốn Nhà nước cho mục tiêu đầu tư phát triển

Trong năm 2021 đã thực hiện 2.262 gói thầu thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước với tổng giá trị gói thầu 3.177.602 triệu đồng; tổng giá trúng thầu 3.052.049 triệu đồng; chênh lệch 125.553 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu trung bình 3,95% so với giá gói thầu, cụ thể như sau:



* Theo lĩnh vực đấu thầu:

- Lĩnh vực phi tư vấn: thực hiện 55 gói thầu với tổng giá gói thầu là 4.305 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 4.248 triệu đồng, chênh lệch 57 triệu đồng.

- Lĩnh vực tư vấn: thực hiện 1.013 gói thầu với tổng giá gói thầu là 151.822 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 146.939 triệu đồng, chênh lệch 4.883 triệu đồng.

- Lĩnh vực mua sắm hàng hoá: thực hiện 79 gói thầu với tổng giá gói thầu 190.738 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 185.670 triệu đồng, chênh lệch 5.068 triệu đồng.

- Lĩnh vực xây lắp: thực hiện 1.115 gói thầu với tổng giá gói thầu 2.830.737 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 2.715.192 triệu đồng, chênh lệch 115.545 triệu đồng.

* Theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức đấu thầu rộng rãi: thực hiện 246 gói thầu với tổng giá gói thầu là 1.953.602 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 1.867.319 triệu đồng, chênh lệch 86.283 triệu đồng.

- Hình thức chỉ định thầu: thực hiện 1.729 gói thầu với tổng giá gói thầu là 710.214 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 699.593 triệu đồng, chênh lệch 10.621 triệu đồng.

- Hình thức chào hàng cạnh tranh: thực hiện 233 gói thầu với tổng giá gói thầu là 508.388 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 479.759 triệu đồng, chênh lệch 28.629 triệu đồng.

- Hình thức mua sắm trực tiếp: thực hiện 16 gói thầu với tổng giá gói thầu là 2.415 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 2.395 triệu đồng, chênh lệch 20 triệu đồng.

- Hình thức tự thực hiện: thực hiện 38 gói thầu với tổng giá gói thầu là 2.983 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 2.983 triệu đồng.

b) Các dự án mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên

Thực hiện 571 gói thầu với tổng giá trị gói thầu là 2.336.418 triệu đồng; tổng giá trúng thầu 2.047.161 triệu đồng; chênh lệch 289.257 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu trung bình 12,38% so với giá gói thầu.

* Theo lĩnh vực đấu thầu:

- Lĩnh vực phi tư vấn: thực hiện 57 gói thầu với tổng giá gói thầu là 65.587 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 61.091 triệu đồng, chênh lệch 4.496 triệu đồng.

- Lĩnh vực tư vấn: thực hiện 220 gói thầu với tổng giá gói thầu là 9.778 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 9.372 triệu đồng, chênh lệch 406 triệu đồng.

- Lĩnh vực mua sắm hàng hoá: thực hiện 270 gói thầu với tổng giá gói thầu 2.194.617 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.913.212 triệu đồng, chênh lệch 281.405 triệu đồng.

- Lĩnh vực xây lắp: thực hiện 24 gói thầu với tổng giá gói thầu 66.436 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 63.486 triệu đồng, chênh lệch 2.950 triệu đồng.

* Theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức đấu thầu rộng rãi: thực hiện 73 gói thầu với tổng giá gói thầu là 1.956.977 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 1.686.664 triệu đồng, chênh lệch 270.313 triệu đồng.

- Hình thức chỉ định thầu: thực hiện 329 gói thầu với tổng giá gói thầu là 277.474 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 267.225 triệu đồng, chênh lệch 10.249 triệu đồng.

- Hình thức chào hàng cạnh tranh: thực hiện 124 gói thầu với tổng giá gói thầu 86.081 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 77.843 triệu đồng, chênh lệch 8.238 triệu đồng.

- Hình thức mua sắm trực tiếp: thực hiện 9 gói thầu với tổng giá gói thầu 13.976 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 13.519 triệu đồng, chênh lệch 457 triệu đồng.

- Hình thức tự thực hiện: thực hiện 6 gói thầu với tổng giá gói thầu 862 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 862 triệu đồng.

- Hình thức đặc biệt: thực hiện 30 gói thầu với tổng giá gói thầu 1.048 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.048 triệu đồng.

c) Các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ

Thực hiện 10 gói thầu với tổng giá trị gói thầu là 110.585 triệu đồng; tổng giá trúng thầu 104.986 triệu đồng; chênh lệch 5.599 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu trung bình 5,06% so với giá gói thầu.

* Theo lĩnh vực đấu thầu:

Lĩnh vực xây lắp: thực hiện 10 gói thầu với tổng giá gói thầu 110.585 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 104.986 triệu đồng, chênh lệch 5.599 triệu đồng.

* Theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

Hình thức đấu thầu rộng rãi: thực hiện 10 gói thầu với tổng giá gói thầu là 110.585 triệu đồng; tổng giá trúng thầu 104.986 triệu đồng; chênh lệch 5.599 triệu đồng.

d) Các gói thầu mua sắm theo hình thức mua sắm tập trung

Thực hiện 07 gói thầu với tổng giá trị gói thầu là 1.577.628 triệu đồng; tổng giá trúng thầu 1.316.477 triệu đồng; chênh lệch 261.151 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu trung bình 16,55% so với giá gói thầu.

2. Việc chỉ đạo, điều hành về công tác đấu thầu

Trong năm 2021, Ủy ban nhân tỉnh Kiên Giang ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 30/6/2021 về chấn chỉnh công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó yêu cầu các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố và các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các nội dung theo Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu. Bên cạnh đó, trong năm 2021, tỉnh có văn bản yêu cầu các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố và các chủ đầu tư tăng cường tổ chức đấu thầu trên hệ thống mạng quốc gia trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu tham dự, tạo sự cạnh tranh trong đấu thầu tại Công văn số 6556/VP-KT ngày 30/8/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang và Công văn số 1062/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 14/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo, thành lập tổ giám sát và theo dõi hoạt động đấu thầu các gói thầu trọng điểm để kịp thời phát hiện và ngăn ngừa những hành vi tiêu cực, không đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu sớm có giải pháp xử lý. Bên cạnh đó, UBND tỉnh tích cực chỉ đạo, giao cho cơ quan quản lý về đấu thầu thường xuyên nắm bắt các thông tin, phản ánh, kiến nghị về các hành vi tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu, qua đó, tiến hành đề xuất chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu theo đúng quy định.

Tên và chức danh của lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

3. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Căn cứ quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, tỉnh đã chỉ đạo cơ quan quản lý về đấu thầu phổ biến

sâu rộng về trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình tự lựa chọn nhà thầu cho các sở, ban ngành, địa phương và các chủ đầu tư đảm bảo không gặp vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trong năm qua tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan quán triệt, thực hiện nghiêm lộ trình lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể: Công văn số 33/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 12/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với các gói thầu triển khai thực hiện trong năm 2021; Công văn số 1012/SKHĐT/ĐTTĐ&GSĐT ngày 31/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu 8 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh; ...

Tình hình áp dụng các mẫu biểu trong lĩnh vực đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành: hầu hết các đơn vị đều áp dụng theo biểu mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành như: (1) Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn (có hiệu lực ngày 15/4/2015); (2) Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp (có hiệu lực ngày 01/7/2015); (3) Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hoá (có hiệu lực ngày 01/8/2015); (4) Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu (có hiệu lực ngày 10/12/2015); (5) Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh (có hiệu lực ngày 22/12/2015); (6) Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; (7) Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 (có hiệu lực ngày 01/9/2020); (8) Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu (có hiệu lực ngày 15/01/2016); (9) Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018 quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (có hiệu lực ngày 01/9/2019), ... qua đó đã hạn chế nhiều sai sót và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị khi tham gia hoạt động đấu thầu. Trên cơ sở các biểu mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn đấu thầu nghiêm túc thực hiện, tuân thủ áp dụng các biểu mẫu theo hướng dẫn tạo được sự thống nhất và phù hợp với quy định trong quá trình thực hiện.

4. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

a) Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc ban hành kế hoạch áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng sử dụng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Các chủ đầu tư và bên mời thầu cơ bản đã tuân thủ các quy định về việc cung cấp thông tin về đấu thầu để đăng tải trên báo đấu thầu, các hồ sơ thủ tục đăng tải đúng theo quy định của Báo Đấu thầu. Tuy nhiên trong quá trình đăng tải của một số chủ đầu tư và bên mời thầu còn gặp khó khăn trong việc đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do hệ thống chạy chậm mất nhiều thời gian.

b) Trong năm 2021, tỉnh đã nghiêm chỉnh thực hiện lộ trình lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả, đạt được những kết quả tích cực trong công tác lựa chọn nhà thầu, tăng tỷ lệ giảm thầu, tiết kiệm ngân sách Nhà nước. Trong năm qua, trên toàn tỉnh đã thực hiện 665 gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng với tổng giá trị gói thầu 2.931.052 triệu đồng; tổng giá trúng thầu 2.795.490 triệu đồng; chênh lệch 135.562 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu trung bình 4,63% so với giá gói thầu.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu

Thực hiện triển khai 04 đoàn thanh tra; tiến hành kiểm tra 05 đoàn. Đã kết thúc 04 đoàn thanh tra và 04 đoàn kiểm tra.

Qua thanh tra phát hiện một số sai phạm như sau: chưa lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư; trong lập, thẩm định, phê duyệt HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng còn nhiều sai sót; không phải bên mời thầu nhưng tham gia thương thảo hợp đồng;... qua thanh tra, kiểm tra phát hiện về kinh phí thực hiện của các gói thầu có sai phạm đã kiến nghị thu hồi trên 600 triệu đồng. Đồng thời, xử lý vi phạm hành chính đối với 16 doanh nghiệp với tổng số tiền 395.000.000 đồng. Về tổ chức, kiến nghị cấp thẩm quyền tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 03 tập thể và 02 cá nhân, kiểm điểm có hình thức kỷ luật 02 cá nhân.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu



Trong năm 2021, tỉnh đã xây dựng kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của các tổ chức, cá nhân tham gia lựa chọn nhà thầu, tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, phải thực hiện giãn cách xã hội nên không thể tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được duyệt. Do đó, để đảm bảo nâng cao trình độ chuyên môn của các tổ chức, cá nhân tham gia lựa chọn nhà thầu, tỉnh đã thông báo cho các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đào tạo, bồi dưỡng đấu thầu chuyên sâu đăng ký tham gia các khóa học qua môi trường mạng tại Công văn số 1063/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 14/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

Đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp quá trình lựa chọn nhà thầu 100% đã có chứng chỉ, chứng nhận tham gia khóa học đấu thầu, đấu thầu qua mạng.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm

Trong năm 2021, tỉnh Kiên Giang tiếp nhận 03 đơn kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu, tỉnh đã thụ lý đơn và thành lập hội đồng xử lý kiến nghị để giải quyết đúng theo thẩm quyền, các đơn đã được giải quyết đúng trình tự thủ tục, không có trường hợp nào khiếu nại tiếp.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu trên địa bàn tỉnh

Trong năm 2021 không có nhà thầu nước ngoài tham gia đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

9. Tình hình triển khai các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu

Tại hội nghị tổng kết kế hoạch đầu tư công năm 2021 và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Kiên Giang đã triển khai, phổ biến đến các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố về các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017; Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, qua đó, công tác lựa chọn nhà thầu được nâng lên, đảm bảo minh bạch, cạnh tranh, hiệu quả kinh tế.

10. Tình hình triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA trong công tác lựa chọn nhà thầu: không có

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU NĂM 2021

1. Kết quả đạt được

- Nhìn chung trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo đúng theo quy định hiện hành, nhiều gói thầu lựa chọn có tính cạnh tranh cao, nhiều nhà thầu tham dự, đảm bảo lựa chọn được các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu, một số gói thầu có tỷ lệ giảm thầu cao tiết kiệm ngân sách Nhà nước, đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong đấu thầu.

- Các ngành và địa phương đã quán triệt và thực hiện tốt Luật Đấu thầu 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các thông tư hướng dẫn. Sự chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh trong thực hiện Luật Đấu thầu, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu trên địa bàn tỉnh, công tác đấu thầu đã đi vào nề nếp. Qua đó, đã lựa chọn được những nhà thầu có đủ năng lực về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của dự án, môi trường đấu thầu cạnh tranh lành mạnh, năng lực và kinh nghiệm của chủ đầu tư, ban quản lý và cán bộ làm công tác đấu thầu được nâng lên. Việc áp dụng thực hiện Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc thực hiện đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên đã giúp cho nhiều sở, ngành có cơ sở mua sắm tài sản cho đơn vị phù hợp và đúng theo quy định của Luật Đấu thầu.

- Việc áp dụng Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu góp phần đơn giản hóa quy trình lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu, nội dung mua sắm trong trường hợp đặc biệt.

- Công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng đáp ứng theo lộ trình quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:

+ Lộ trình lựa chọn nhà thầu năm 2021 quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu

rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

+ Kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh:

++ Về số lượng các gói thầu đạt 96,94% (665/686) số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

++ Về tổng giá trị gói thầu đạt 63,5% (2.931.052/4.615.633 đồng) tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

2. Hạn chế, tồn tại

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu của các chủ đầu tư còn kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn và thực hiện dự án; quá trình xử lý kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu còn chưa thỏa đáng dẫn đến các nhà thầu còn gửi đơn kiến nghị lên cơ quan cấp trên xử lý.

- Tỉnh đã phân cấp mạnh cho địa phương trong công tác đấu thầu nhưng ở một số địa phương năng lực chuyên môn của cán bộ còn nhiều hạn chế từ khâu lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu dẫn đến còn một số sai sót và chưa đúng, đủ trình tự thủ tục.

- Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tuy nhiên còn nêu nhiều tiêu chuẩn chưa sát với thực tế hoặc yêu cầu quá cao, còn quy định chung chung thiếu nội dung chi tiết gây khó khăn cho việc đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định: chủ đầu tư, bên mời thầu có trách nhiệm đăng tải KHLCNT lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu, tuy nhiên một số chủ đầu tư chưa đăng tải theo đúng quy định.

- Trong năm do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, giá một số vật tư, vật liệu khan hiếm, tăng cao nên các gói thầu đấu thầu có ít nhà thầu tham gia, tỷ lệ giảm thầu không cao. Ngoài ra, do dịch bệnh Covid-19 dẫn đến một số nhà thầu sau khi trúng thầu, triển khai thi công không đạt tiến độ theo yêu cầu, còn nhiều nhà thầu vi phạm thời gian thi công.

- Việc báo cáo định kỳ theo quy định hầu hết các ngành và địa phương không báo cáo hoặc báo cáo không đúng, đủ theo nội dung và thời gian yêu cầu, gây khó khăn cho cơ quan chuyên môn trong việc tổng hợp, theo dõi để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các ngành và địa phương thực hiện đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh.

3. Nguyên nhân

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện giãn cách xã hội do đó quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu cũng như việc triển khai thi công của nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

- Một số chủ đầu tư chưa nắm vững về quy trình và các quy định trong công tác đấu thầu, chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật, thường giao phó cho ban quản lý, thành viên tổ chuyên gia và tư vấn đấu thầu.

- Kinh nghiệm tổ chức đấu thầu và năng lực chuyên môn của các cán bộ làm công tác đấu thầu ở một số huyện, thành phố, đơn vị tư vấn và một số thành viên tổ chuyên gia chưa đáp ứng yêu cầu còn lúng túng trong việc xử lý các tình huống trong đấu thầu, đôi khi làm việc theo cảm tính, chưa mạnh dạn bảo lưu ý kiến.

III. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

- Đối với công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng: trong quá trình thực hiện đấu thầu qua mạng, kiến nghị nâng cấp phần mềm trong thời gian tới có thể lựa chọn nhà thầu các gói thầu có nhiều phần, nhằm tiết kiệm nguồn ngân sách Nhà nước, giảm thủ tục hành chính, tăng cường hơn nữa tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu; cần có biện pháp chế tài đối với các nhà thầu kê khai thông trung thực hoặc kê khai không đầy đủ thông tin theo yêu cầu của E-HSMT.

- Xem xét đưa thêm chế tài, hình thức xử lý nghiêm khi phát hiện các trường hợp thông thầu của các nhà thầu, các đơn vị tư vấn đấu thầu cố tình đưa ra các tiêu chí trong hồ sơ mời thầu không phù hợp với tính chất của gói thầu làm giảm tính cạnh tranh trong đấu thầu.

- Bổ sung hình thức xử lý đối với các trường hợp nhà thầu triển khai không đạt tiến độ theo yêu cầu, các biện pháp thi công, thiết bị, nhân sự không đảm bảo theo hồ sơ dự thầu.

- Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về đấu thầu và đấu thầu qua mạng, đặc biệt tổ chức các lớp triển khai, hướng dẫn các văn bản, quy định mới ban hành đảm bảo các cán bộ trực tiếp tham quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu tiếp thu, áp dụng các quy định mới kịp thời, đúng quy định.

- Bổ sung tính năng thống kê thông tin, số liệu về đấu thầu trên địa bàn quản lý cho chứng thư số của cơ quan quản lý đấu thầu tại địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư) để thuận lợi trong quá trình tổng hợp, báo cáo định kỳ, cũng như kịp thời, chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo lộ trình theo quy định.

Phần II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2021

Thực hiện Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt danh mục dự các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 – 2025 theo đó:

- Dự án đầu tư có sử dụng đất: 03 dự án (huyện Giồng Riềng 02 dự án: Dự án khu đô thị mới phía Tây TTHC huyện Giồng Riềng; Dự án khu đô thị mới phía Đông TTHC huyện Giồng Riềng; thành phố Rạch Giá: khu dân cư Nam An Hòa).

Hiện nay, 03 dự án đầu tư có sử dụng đất đã được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và có nhà đầu tư quan tâm; cơ quan chuyên môn đang trong quá trình đánh giá hồ sơ.

- Dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa gồm 07 dự án (gồm 05 dự án thuộc lĩnh vực văn hóa và thể dục thể thao; 01 dự án cấp nước nông thôn, 01 dự án thuộc lĩnh vực môi trường (xử lý rác thải).

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Trong năm 2021, tỉnh đã phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, bao gồm Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất.

Trong năm cử 02 cán bộ tham gia cuộc họp trực tuyến trao đổi việc xác định giá sản nộp ngân sách Nhà nước đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất (m³) do Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư



Việc đăng tải thông tin đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ, Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong năm đã thực hiện đăng tải đầy đủ các thông tin theo quy định lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho 03 dự án đầu tư có sử dụng đất.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Năm 2021, trên địa bàn tỉnh không thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

5. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Năm 2021, toàn tỉnh không có văn bản nào kiến nghị về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP/dự án đầu tư có sử dụng đất.

6. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu

Trong năm 2021 không có nhà thầu nước ngoài trúng thầu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Trong năm 2021, tỉnh thực hiện đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho 03 dự án đầu tư có sử dụng đất, tuy nhiên số lượng nhà đầu tư quan tâm còn ít (mỗi dự án chỉ có 1-2 nhà đầu tư quan tâm) chưa có tính cạnh tranh cao.

2. Nguyên nhân

Do việc lựa chọn nhà đầu tư qua mạng còn mới, các nhà đầu tư chưa nắm rõ cách thức, trình tự thực hiện.

III. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

- Mở các lớp tập huấn (Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất, ...) cho cán bộ làm công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

TIN

- Phổ biến, hướng dẫn Luật Đầu tư và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, đặc biệt đối với công tác lựa chọn nhà đầu tư qua mạng đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; UBND tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./. *uep*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Thanh Nhàn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021
THEO LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP
(Kèm theo Báo cáo số 63 /BC-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Biểu 2.6B

Tên dự án	Thông tin dự án ⁽¹⁾	Trạng thái dự án ⁽²⁾	Loại dự án ⁽³⁾	Công bố danh mục dự án ⁽⁴⁾	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDK thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Quyết định chấp thuận NĐT ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁶⁾	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/HSĐX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁷⁾	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁸⁾	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập													
Dự án khu đô thị mới phía Đông TTHC huyện Giồng Riềng	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025	Đã công bố danh mục dự án, đang đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Khu đô thị	Đã công bố danh mục dự án	01 nhà đầu tư								
Dự án khu đô thị mới phía Tây TTHC huyện Giồng Riềng	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025	Đã công bố danh mục dự án, đang đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Khu đô thị	Đã công bố danh mục dự án	01 nhà đầu tư								



Tên dự án	Thông tin dự án ⁽¹⁾	Trạng thái dự án ⁽²⁾	Loại dự án ⁽³⁾	Công bố danh mục dự án ⁽⁴⁾	Số lượng nhà đầu tư nộp HSĐK thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Quyết định chấp thuận NĐT ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁶⁾	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSĐT/HSĐX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁷⁾	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁸⁾	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
Khu dân cư Nam An Hòa	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025	Đã công bố danh mục dự án, đang đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Công trình thương mại dịch vụ	Đã công bố danh mục dự án	02 nhà đầu tư								
...													
2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất													
Dự án 1													
Dự án 2													
...													

(1): Ghi các thông tin sau của dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc Danh mục dự án được phê duyệt (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của): tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất), diện tích đất để thực hiện dự án;

(2): Ghi trạng thái của dự án: đã công bố danh mục dự án, đã có kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, đã/đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đã lựa chọn được nhà đầu tư, đã ký kết hợp đồng;

(3): Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: khu đô thị; công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ;

(4): Ghi công bố danh mục dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc danh mục dự án được phê duyệt (đã công bố DMDA/Chưa công bố DMDA);

(5): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn theo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư;

(6): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt;

(7): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn;



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN PHẢI TỔ CHỨC ĐẤU THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH, PHÁP LUẬT VỀ
XÃ HỘI HÓA NĂM 2021 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP**

(Kèm theo Báo cáo số 63 /BC-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Biểu 2.6D

Tên dự án	Thông tin dự án ⁽¹⁾	Lĩnh vực ⁽²⁾	Công bố danh mục dự án ⁽³⁾	Số lượng nhà đầu tư quan tâm	Trạng thái dự án ⁽⁴⁾
1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập					
Trung tâm thể dục - thể thao phường Vĩnh Thông	Đầu tư cơ sở vật chất cơ bản để tổ chức các sự kiện văn hóa - thể thao, sinh hoạt cộng đồng... đáp ứng nhu cầu vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao của người dân	Thể dục thể thao	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025		Đã công bố danh mục dự án
Trung tâm văn hóa xã Đông Yên	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, hồ bơi, khu vui chơi trẻ em)	Văn hóa	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025		Đã công bố danh mục dự án
Trung tâm văn hóa xã Nam Yên	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, hồ bơi, khu vui chơi trẻ em)	Văn hóa	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025		Đã công bố danh mục dự án
Trung tâm văn hóa xã Tây Yên A	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, hồ bơi, khu vui chơi trẻ em)	Văn hóa	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025		Đã công bố danh mục dự án
Trung tâm văn hóa xã Nam Thái	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, hồ bơi)	Văn hóa	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025		Đã công bố danh mục dự án



Tên dự án	Thông tin dự án ⁽¹⁾	Lĩnh vực ⁽²⁾	Công bố danh mục dự án ⁽³⁾	Số lượng nhà đầu tư quan tâm	Trạng thái dự án ⁽⁴⁾
Trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Hòa An	Đầu tư hệ thống cấp nước phục vụ cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân các xã Hòa Hưng, Hòa An, Hòa Lợi, Ngọc Hòa, Hòa Thuận, Ngọc Thuận, Ngọc Thành, Ngọc Chúc và các vùng lân cận	Nước đô thị và nông thôn	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025		Đã công bố danh mục dự án
Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Thanh Yên	Xử lý rác thải sinh hoạt	Môi trường	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021 - 2025		Đã công bố danh mục dự án

(1): Ghi các thông tin của dự án;

(2): Ghi lĩnh vực: Y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường...

(3): Ghi công bố danh mục dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc danh mục dự án được phê duyệt (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư): (Đã công bố DMDA/Chưa công bố DMDA);

(4): Ghi trạng thái của dự án: Đã công bố danh mục dự án, đang đấu thầu, đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, đã ký hợp đồng, đã có quyết định chủ trương đầu tư.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
THÔNG TIN, SỐ LIỆU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO PHƯƠNG THỨC MUA SẮM TẬP TRUNG NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số **63** /BC-UBND ngày **15** tháng **02** năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/ohận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSD X	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
I. Sở Y tế tỉnh Kiên Giang													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc generic	1.157.282	Thuốc (Dược phẩm)	1.843	Không qua mạng	Quý II/2021	184	184	181	175	952.291	952.291	Theo đơn giá cố định	Hợp đồng khung
1.2. Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị	101.608	Thuốc (Dược phẩm)	169	Không qua mạng	Quý II/2021	10	9	9	8	93.206	93.206	Theo đơn giá điều chỉnh	Hợp đồng khung
1.3. Gói thầu số 3: Gói thầu thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền)	77.779	Thuốc (Dược liệu, cổ truyền)	174	Không qua mạng	Quý II/2021	42	42	42	37	63.245	63.245	Theo đơn giá cố định	Hợp đồng khung
1.4. Gói thầu số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền	30.531	Thuốc (Vị thuốc cổ truyền)	158	Không qua mạng	Quý II/2021	9	9	9	8	22.351	22.351	Theo đơn giá cố định	Hợp đồng khung
1.5. Gói thầu số 5: Thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất	6.981	Thuốc (Gây nghiện hướng thần, tiền chất)	19	Không qua mạng	Quý II/2021	3	3	3	3	5.003	5.003	Theo đơn giá cố định	Hợp đồng khung
1.6. Gói thầu số 6: Thuốc generic do bảo hiểm xã hội việt nam và trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia tổ chức đấu thầu	138.106	Thuốc (Dược phẩm)	95	Không qua mạng	Quý II/2021	37	36	36	27	117.982	117.982	Theo đơn giá điều chỉnh	Hợp đồng khung
1.7. Gói thầu số 7: Thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị do bảo hiểm xã hội Việt Nam và trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia tổ chức đấu thầu	65.341	Thuốc (Dược phẩm)	27	Không qua mạng	Quý II/2021	3	3	3	3	62.399	62.399	Theo đơn giá điều chỉnh	Hợp đồng khung
Tổng cộng I	1.577.628		2.485							1.316.477	1.316.477		
III. Tổng cộng (I+II+...)	1.577.628		2.485							1.316.477	1.316.477		

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2

Phụ lục

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG
XUYỀN NĂM 2021 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

(Kèm theo Báo cáo số 63 /BC-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Biểu 2.2

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
			(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn	KQM		15,00	11.622,00	11.524,00	98,00
	QM		42,00	53.965,00	49.567,00	4.398,00
2. Tư vấn	KQM		212,00	6.671,00	6.539,00	132,00
	QM		8,00	3.107,00	2.833,00	274,00
3. Mua sắm hàng hóa	KQM		153,00	1.886.775,00	1.615.031,00	271.744,00
	QM		117,00	307.842,00	298.181,00	9.661,00
4. Xây lắp	KQM		11,00	4.469,00	4.452,00	17,00
	QM		13,00	61.967,00	59.034,00	2.933,00
Tổng cộng I		KQM	391,00	1.909.537,00	1.637.546,00	271.991,00
		QM	180,00	426.881,00	409.615,00	17.266,00
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM	9,00	1.611.352,00	1.350.165,00	261.187,00
		QM	64,00	345.625,00	336.499,00	9.126,00
	Quốc tế	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00
2. Hạn chế	Trong nước	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00
		QM	0,00	0,00	0,00	0,00
	Quốc tế	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	329,00	277.474,00	267.225,00	10.249,00
	Quốc tế	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM	8,00	4.825,00	4.727,00	98,00
		QM	116,00	81.256,00	73.116,00	8.140,00
	Quốc tế	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	9,00	13.976,00	13.519,00	457,00
	Quốc tế	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM	6,00	862,00	862,00	0,00
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM	30,00	1.048,00	1.048,00	0,00
	Quốc tế	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00

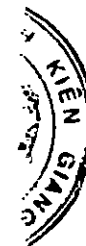


8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM	0,00	0,00	0,00	0,00
Tổng cộng II		KQM	391,00	1.909.537,00	1.637.546,00	271.991,00
		QM	180,00	426.881,00	409.615,00	17.266,00

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng





Phụ lục
TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2021 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU
CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13
(Kèm theo Báo cáo số 83 /BC-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Biểu 2.3

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội				Dự án nhóm A				Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Đơn vị: Triệu đồng			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Cộng (a + b + c + d)			
																		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)		
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phi tư vấn	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2. Tư vấn	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4. Xây lắp	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599
5. Hỗn hợp	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
		QM	0	0	0	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Rộng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
		QM	0	0	0	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
		QM	0	0	0	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599	0	0	0	0	10	110.585	104.986	5.599

Ghi chú: Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Phụ lục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2021 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

(Kèm theo Báo cáo số 63 /BC-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Biểu 2.1

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (a)				Dự án nhóm A (b)				Dự án nhóm B (c)				Dự án nhóm C (d)				Cộng (a + b + c + d)				
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)			
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																						
1. Phi tư vấn	KQM	0	0	0	0	3	536	536	0	0	0	0	0	49	650	644	6	52	1.186	1.180	6	
	QM	0	0	0	0	1	1.823	1.809	14	0	0	0	0	2	1.296	1.259	37	3	3.119	3.068	51	
2. Tư vấn	KQM	0	0	0	0	10	1.125	1.095	30	24	1.652	1.647	5	948	71.035	70.225	810	982	73.812	72.967	845	
	QM	0	0	0	0	1	720	662	58	18	66.568	65.104	1.464	12	10.722	8.206	2.516	31	78.010	73.972	4.038	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	54	28.365	27.689	676	54	28.365	27.689	676	
	QM	0	0	0	0	1	113.452	113.441	11	3	4.374	4.029	345	21	44.547	40.511	4.036	25	162.373	157.981	4.392	
4. Xây lắp	KQM	0	0	0	0	2	173	169	4	2	133.059	131.873	1.186	695	547.421	537.282	10.139	699	680.653	669.324	11.329	
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	5	176.334	173.951	2.383	411	1.973.750	1.871.917	101.833	416	2.150.084	2.045.868	104.216	
5. Hỗn hợp	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng I	KQM	0	0	0	0	15	1.834	1.800	34	26	134.711	133.520	1.191	1.746	647.471	635.840	11.631	1.787	784.016	771.160	12.856	
	QM	0	0	0	0	3	115.995	115.912	83	26	247.276	243.084	4.192	446	2.030.315	1.921.893	108.422	475	2.393.586	2.280.889	112.697	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN																						
1. Rộng rãi**	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	68.404	66.189	2.215	4	68.404	66.189	2.215	
		QM	0	0	0	0	2	114.172	114.103	69	26	247.276	243.084	4.192	214	1.523.750	1.443.943	79.807	242	1.885.198	1.801.130	84.068
2. Hạn chế	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	0	0	0	0	15	1.834	1.800	34	26	134.711	133.520	1.191	1.688	573.669	564.273	9.396	1.729	710.214	699.593	10.621
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	1	1.823	1.809	14	0	0	0	0	0	0	0	233	508.388	479.759	28.629	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16	2.415	2.395	20	16	2.415	2.395	20	
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	



LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia (a)				Dự án nhóm A (b)				Dự án nhóm B (c)				Dự án nhóm C (d)				Cộng (a + b + c + d)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
			(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	38	2.983	2.983	0	38	2.983	2.983	0
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Tham gia thực hiện	Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng II			KQM	0	0	0	15	1.834	1.800	34	26	134.711	133.520	1.191	1.746	647.471	635.840	11.631	1.787	784.016	771.160	12.856
			QM	0	0	0	3	115.995	115.912	83	26	247.276	243.084	4.192	446	2.030.315	1.921.893	108.422	475	2.393.586	2.280.889	112.697

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1

Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013

** Mua sắm tập trung (dự án) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

